TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1710/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 27 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1639/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đào Vũ Quốc T, sinh năm 1978
Địa chỉ: phường 9, quận Gò Vấp, TPHCM
Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1988
Địa chỉ: phường 9, quận Gò Vấp, TPHCM

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/12/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đào Vũ Quốc T và bà Trần Thị Ngọc H. Giấy chứng nhận kết hôn số 186, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/10/2009 không còn giá trị.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đào Lưu L, sinh ngày 10/7/2010 và Đào Phúc T, sinh ngày 01/12/2013.

Ông Đào Vũ Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 11.000.000 đồng cho đến khi các cháu trưởng thành. Các bên tự thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2018.

Trường hợp ông T không tự nguyện cấp dưỡng thì bà H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tổ chức thực hiện.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lán phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng ông Đào Vũ Quốc T chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0028131 ngày 07/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND QGV;
- UBND P Đa Kao, Q1, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị